

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HSPT

Ngày: 13/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tự Học;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 947/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê NH về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lê NH**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1984 tại huyện K, tỉnh H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TP3, xã L, thị xã K, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Lê VT, sinh năm 1959; mẹ: Trần Th, sinh năm 1962; vợ: Lê H3, sinh năm 1981; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay; có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Chị Trần TN, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn F, xã N5, thị xã K, H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Mai X và ông Hoàng XH, Luật sư, Công ty luật TNHH P, Đoàn Luật sư tỉnh H; đều có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Công ty TNHH MN; địa chỉ: 146 Nguyễn M2, phường S, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn DT, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà 02, đường QL, phường QL, thành phố H, tỉnh H; có mặt.

2. Anh Phạm VT, sinh năm 1993; địa chỉ: P804, CT1A, chung cư 5, phường

6, quận L, HN; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn HC, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn J, xã T9, huyện C2, tỉnh H; vắng mặt.

4. Chị Lê H3, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 1, thôn TP3, xã L, thị xã K, tỉnh H; vắng mặt.

- **Người làm chứng, không triệu tập tham gia phiên toà:** Anh Mai Văn Oai, anh Nguyễn Hồng Thắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Lê NH quen biết chị Trần Thị TN và tự giới thiệu làm việc ở Công ty FT tại tầng 11 khách sạn BBB, địa chỉ số 2 đường TP, thành phố H, tỉnh H. Do cần tiền tham gia trò chơi cá cược trực tuyến trên mạng Internet và chi tiêu cá nhân nên NH nảy sinh ý định đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của chị Trần TN.

Khoảng tháng 4/2021, Lê NH lừa chị Trần Thị TN là NH vừa gây tai nạn đối với một người đàn ông ở phường 7, thị xã K, tỉnh H nên cần vay tiền để thanh toán chi phí điều trị, thuốc men, giải quyết vụ tai nạn. Chị Trần Thị TN tin tưởng cho Lê NH vay 701.500.000 đồng, bằng hình thức giao tiền mặt (100.000.000 đồng) và nhiều lần chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng I số 0201000675704 của Trần Thị TN đến tài khoản Ngân hàng I số 0201000723904 của Lê NH, cụ thể: ngày 09/4/2021 chuyển 7.000.000 đồng; ngày 13/4/2021 chuyển 60.000.000 đồng; ngày 14/4/2021 chuyển 100.000.000 đồng; ngày 18/4/2021 chuyển 6.000.000 đồng; ngày 19/4/2021 chuyển 100.000.000 đồng; ngày 22/4/2021 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 26/4/2021 chuyển 60.000.000 đồng; ngày 27/4/2021 chuyển 5.000.000 đồng; ngày 28/4/2021 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 05/5/2021 chuyển 3.000.000 đồng; ngày 06/5/2021 chuyển 27.000.000 đồng; ngày 07/5/2021 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 08/5/2021 chuyển 10.500.000 đồng; ngày 09/5/2021 chuyển 50.000.000 đồng; ngày 11/5/2021 chuyển 23.000.000 đồng; ngày 12/5/2021 chuyển 100.000.000 đồng.

Khoảng tháng 5/2021, NH đưa ra thông tin gian dối là NH đang được Công ty cho đầu tư một dự án san lấp mặt bằng xây dựng khu tái định cư, nghỉ dưỡng tại tỉnh THH trị giá khoảng 24 tỷ đồng, nếu hoàn thành trong vòng 04 tháng sẽ lãi khoảng 02 tỷ đồng và đặt vấn đề vay tiền của chị TN để đầu tư; NH hứa hẹn, cam kết với chị TN đến cuối năm 2021 sẽ trả lại hết số tiền đã vay và thanh toán tiền lợi nhuận cho chị TN. Để chị TN tin tưởng là NH có Công ty xây dựng và đang hoạt động bình thường, NH thuê anh Nguyễn HC, sinh năm 1985, trú tại thôn J, xã T9, huyện C2, tỉnh H là lái xe taxi tư nhân đưa đón NH và chị TN đi chơi. Quá trình đi chơi, NH nói với chị TN anh HC là lái xe do Công ty thuê để chở NH đi

làm công trình. Từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021, tin tưởng những thông tin do NH đưa ra, chị TN đã thế chấp 02 thửa đất (01 thửa đất ở thôn TF, xã N5, thị xã K, tỉnh H; 01 thửa đất ở thôn F, xã N5, thị xã K, tỉnh H) và vay mượn tiền của một số cá nhân rồi chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng I số 0201000675704 của mình đến tài khoản Ngân hàng I số 0201000723904 cho NH vay tổng số tiền là 3.348.000.000 đồng, cụ thể: ngày 19/5/2021 chuyển 430.000.000 đồng; ngày 24/5/2021 chuyển 800.000.000 đồng; ngày 31/5/2021 chuyển 175.000.000 đồng; ngày 01/6/2021 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 02/6/2021 chuyển 80.000.000 đồng; ngày 06/6/2021 chuyển 50.000.000 đồng; ngày 20/6/2021 chuyển 50.000.000 đồng; ngày 25/6/2021 chuyển 600.000.000 đồng; ngày 29/6/2021 chuyển 200.000.000 đồng; ngày 09/7/2021 chuyển 90.000.000 đồng; ngày 15/7/2021 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 19/7/2021 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 21/7/2021 chuyển 600.000.000 đồng; ngày 26/7/2021 chuyển 1.500.000 đồng; ngày 25/8/2021 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 13/9/2021 chuyển 200.000.000 đồng; ngày 02/10/2021 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 05/10/2021 chuyển 3.000.000 đồng; ngày 12/10/2021 chuyển 25.000.000 đồng. Đến cuối tháng 12/2021, chị Trần Thị TN liên tục gọi điện yêu cầu trả lại tiền thì Lê NH bỏ trốn, cắt liên lạc.

Tổng cộng, từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021 Lê NH đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 4.049.500.000 đồng của chị Trần TN. Bị cáo đã sử dụng tiền lừa đảo của chị TN để chơi trò game trên mạng Internet, mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K với giá 475.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân. Ngày 16/12/2021, Hà đưa chiếc xe ô tô này đến Công ty TNHH MN cầm cố vay số tiền 300.000.000 đồng, hết thời hạn cầm cố 01 tháng nhưng NH không có tiền thanh toán để nhận lại xe.

Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ và xử lý: Thu giữ từ bị cáo Lê NH 03 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc nhãn hiệu VIVO Y21S, 01 chiếc nhãn hiệu HONOR 10 LITE, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel); 01 đăng ký xe ô tô 8888K mang tên Lê NH; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 7666321; 01 thẻ căn cước công dân số 042084004044 mang tên Lê NH; 01 giấy phép lái xe số 310183020576 mang tên Lê NH; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô 8888K; 01 thẻ Ngân hàng I số 9704368615981272015 và 01 thẻ Ngân hàng B số 9704180000020504296 mang tên Lê NH; thu giữ từ anh Nguyễn DT 01 xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê NH 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn cước công dân. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K và 03 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc nhãn hiệu VIVO Y21S, 01 chiếc nhãn hiệu HONOR 10 LITE, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel) của Lê NH chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh H, các đồ vật, tài liệu còn lại chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị TN yêu cầu bị cáo Lê NH bồi thường số tiền 4.049.500.000 đồng. Anh Nguyễn DT yêu cầu được nhận lại xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K mà bị cáo Lê NH đã cầm cố cho Công ty TNHH MN.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê NH phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê NH 15 năm 6 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 15/02/2022).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 292, 293, 294, 295, khoản 1 Điều 299, 303, 309, 310, 311, 314 Bộ luật Dân sự:

- Trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K kèm giấy tờ xe liên quan là 01 đăng ký xe ô tô 8888K mang tên Lê NH, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 7666321, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô 8888K cho Công ty TNHH MN quản lý, xử lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường dân sự, án phí, xử lý các vật chứng khác, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2022, người bị hại chị Trần Thị TN làm đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, buộc bị cáo và vợ là Lê H3 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền đã lừa đảo chị, chiếc xe ô tô là tiền do bị cáo sử dụng tiền lừa đảo của chị để mua nên yêu cầu giao cho chị để trừ vào khoản tiền lừa đảo, yêu cầu triệu tập chị Lê H3 đến phiên toà để làm rõ việc tẩu tán tài sản sau khi lừa đảo lấy tiền của chị.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Do người bị hại sức khoẻ yếu nên đề nghị Luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị trình bày yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư Mai X trình bày: Người bị hại chị Trần Thị TN kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê NH với lý do bị cáo có tài sản nhưng không có ý thức bồi thường mà còn có dấu hiệu cùng vợ là chị Lê H3 tẩu tán tài sản, hiện nay chưa bồi thường được gì cho chị TN. Kháng cáo yêu cầu giao cho chị TN chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 8888K đăng ký tên của bị cáo để trừ một phần khoản tiền bị cáo chiếm đoạt chưa trả với lý do chiếc xe này bị cáo sử dụng tiền lừa đảo của chị TN để mua, là vật chứng của vụ án, bản án sơ thẩm giao cho Công ty TNHH MN quản lý để xử lý nợ là chưa đảm bảo quyền lợi cho chị TN. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị TN, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với Lê NH và giao chiếc xe ô tô này cho chị TN để trả nợ một phần tiền bị cáo

lừa đảo, chiếm đoạt của chị TN.

- Luật sư Hoàng XH và chị Lê TN nhất trí quan điểm của Luật sư Mai X.

- Đại diện Công ty TNHH MN trình bày: Công ty có đăng ký kinh doanh hợp pháp về dịch vụ cầm đồ, việc công ty cho Lê NH cầm cố chiếc ô tô để vay 300.000.000 đồng là đúng pháp luật, hợp pháp. Vì vậy, đề nghị tiếp tục giao chiếc xe ô tô của bị cáo cho Công ty TNHH MN quản lý để xử lý nợ theo Hợp đồng cầm cố của hai bên đã ký cam kết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích, nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của người bị hại chị Trần Thị TN là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bị cáo nhiều lần lừa đảo, chiếm đoạt của chị Lê TN số tiền 4.049.500.000đ nhưng chưa bồi thường được gì nên phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, mức hình phạt 15 năm 06 tháng tù bản án sơ thẩm đã xét xử là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 8888K là tài sản do bị cáo dùng tiền chiếm đoạt của chị TN để mua nên đây là vật chứng trong vụ án; việc Công ty TNHH MN cầm cố chiếc xe ô tô để cho bị cáo Lê NH vay số tiền 300.000.000 đồng là hợp pháp, đúng pháp luật nhưng chiếc xe ô tô này là vật chứng của vụ án nên bản án sơ thẩm giao cho Công ty TNHH MN quản lý, xử lý nợ là chưa phù hợp; Công ty TNHH MN có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lê NH bồi thường bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt, xử phạt bị cáo 18 năm tù; sửa phần xử lý vật chứng, tuyên tạm giữ chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 8888K để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của người bị hại chị Trần Thị TN là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên toà còn vắng mặt 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Trên cơ sở ý kiến của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung;

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê NH khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng quen biết với chị Trần TN, để có tiền sử dụng trò chơi cá cược trực tuyến trên mạng Internet và chi tiêu cá nhân; trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021, Lê NH đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối bằng hình thức vay mượn để lừa đảo, chiếm đoạt tổng số tiền 4.049.500.000 đồng của chị Trần TN. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê NH về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của người bị hại chị Lê TN, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê NH là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế đối với người bị hại, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội nên cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội chưa bồi thường cho người bị hại; xét thấy mức hình phạt 15 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xét xử là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên cần chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, biển kiểm soát 8888K, đăng ký mang tên bị cáo Lê NH; Công ty TNHH MN thực hiện việc nhận cầm cố cho bị cáo Lê NH vay số tiền 300.000.000 đồng là hợp pháp. Tuy nhiên, chiếc xe ô tô này bị cáo Lê NH thừa nhận đã sử dụng tiền lừa đảo, chiếm đoạt của chị Trần Thị TN để mua nên chiếc xe ô tô này là vật chứng của vụ án, cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Bản án sơ thẩm giao xe ô tô biển kiểm soát 8888K cùng giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH MN quản lý để xử lý nợ là chưa phù hợp nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định xử lý chiếc xe ô tô này.

[2.3] Công ty TNHH MN có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lê NH thanh toán nợ bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị Lê Thị Niềm, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Người bị hại chị Lê TN không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị Lê TN; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H, như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê NH phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê NH: 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Samsung QM5, Biển kiểm soát 8888K, kèm giấy tờ xe liên quan là 01 (một) đăng ký xe ô tô 8888K mang tên Lê NH; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 7666321; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô 8888K để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2022 ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh H).

3. Công ty TNHH MN có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Lê NH thanh toán nợ bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Người bị hại chị Lê TN không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- CA tỉnh H;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng